T 12/1 ECO!EFFICIENCY

Thiết bị mới của Kärcher T 12/1 Eco!Efficiency là máy hút bụi không gây ồn, hiệu suất vận hành cao, đặc biệt phù hợp cho các nhà thầu vệ sinh, khách sạn, nhà hàng, văn phòng, cửa hàng, bệnh viện, cũng như trong các hộ gia đình. Thiết bị có công tắc đạp thuận tiện cho phép vận hành rất dễ dàng, kèm theo hai bánh sau và hai bánh nhỏ phía trước đảm bảo tính lưu động tối đa. Tất cả các tính năng trên góp phần tạo nên chiếc máy hút bụi khô trung cấp vừa bền vừa khỏe.



Made in Europe

Mã đặt hàng	1.355-135.0

Thông số kỹ thuật

		4039784831629
Điện áp	**V**	220 – 240
Tần số	**Hz**	50 – 60
Lực hút	**mbar / kPa**	185 / 18,5
Lưu lượng khí	**l/s**	46
Hiệu suất	**W**	500
Dung tích thùng chứa	**l**	12
Bề rộng quy định theo tiêu chuẩn		ID 35
Chiều dài dây điện	**m**	12
Độ ồn	**dB(A)**	60
Màu sắc		Màu than
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	**Kg**	6,4
Trọng lượng bao gồm bao bì	**Kg**	8,5
Kích thước (D × R × C)	**mm**	410 × 315 × 340

Phạm vi cung cấp

Chiều dài ống hút bụi: 2 m
Tay cầm hút bụi: Chống tĩnh điện, có bộ điều chỉnh lưu lượng không khí
Số lượng thanh hút nối dài: 2 Unit
Chiều dài thanh hút: 505 mm
Chất liệu thanh hút: Thép, mạ crôm
Vòi xử lý sàn đảo được
Số lượng túi lọc bụi: 1 Unit
Chất liệu túi lọc bụi: Lông cừu
Bộ lọc bảo vệ động cơ
Lõi lọc chính: Lông cừu

Thiết bị

Vật liệu thùng chứa: Nhựa
Ngăn xếp dây nguồn theo máy
Móc dây
Dây cắm nguồn: Tiêu chuẩn









Tiết kiệm năng lượng chưa bao giờ vui đến thế!

- Tiêu thụ điện năng thấp (500 W).
- Tiết kiệm đến 40% năng lượng với đồng thời hiệu suất làm sạch cao.

Độ ồn thấp

- Thích hợp sử dụng cho các khu vực nhạy cảm với tiếng ồn nhờ tiếng ồn hoạt động thấp.
- Các ứng dụng làm sạch ban đêm cũng có thể thực hiện được mà không gặp bất kỳ vấn đề gì.

Dễ bảo dưỡng

- Thay thế cáp nguồn đơn giản, nhanh chóng, ngay cả khi bạn không cần biết trước.
- Giảm yêu cầu về thời gian và chi phí dịch vụ.

T 12/1 ecolefficiency, 1.355-135.0, 2026-10-30

CÁC KHÍA CẠNH BỀN VỮNG CỦA T 12/1 ECO!EFFICIENCY 1.355-135.0

Các khía cạnh về tính bền vững của Beyond Cleaning

Chế độ eco!Mode (chế độ tiết kiệm năng lượng)

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO T 12/1 ECO!EFFICIENCY

1.355-135.0


1


2


3


4


5


6


7


8


9


10


11


12


13


14

		Mã đặt hàng		
BỘ LỌC T/NT				
Thùng lọc chính				
Rổ lọc chính vĩnh viễn, T 12/1, T 15/1, T 17/1	1	4.731-011.0	Khung nhựa với vật liệu lông cừu gia cố, chịu được nhiệt độ đến 40°C.	■
Bộ lọc khí thải				
Bộ lọc bảo vệ động cơ, 1 Unit, T 9/1 Bp, T 7, T 8, T 10, T 11, T 12, T 15	2	6.414-022.0		■
Bộ lọc bảo vệ động cơ, 5 Unit, BV 5/1 Bp, T 7, T 9, T 10, T 12, T 15	3	6.414-611.0	Bộ lọc bảo vệ động cơ, lông cừu có thể tháo rời, có thể thay thế khi bị bẩn nhiều.	☐
HEPA Filter				
Lọc, gói, HEPA, H13	4	6.414-080.0	Hộp lọc HEPA tùy chọn H 13 (giấy/nhựa) để sử dụng thay cho hộp lọc khí quạt gió tiêu chuẩn. Tăng khả năng lọc và cải thiện không khí của quạt gió.	☐
Túi lọc vải				
Túi lọc vải	5	6.904-316.0	Túi lọc cotton, có thể giặt đến 40°C, phù hợp với các dóng máy hút bụi khô T7 / 1, T 10/1 và T 12/1.	☐
KHỚP UỐN				
Khớp uốn nhựa				
Ống hút cong	6	2.889-148.0	Ống hút cong công thái học cho hệ thống kẹp mới. Với nắp trượt điều khiển luồng không khí, trong một thiết kế chống tĩnh điện.	■
ĐẦU HÚT				
Bàn hút sàn				
Đầu hút kết hợp	7	2.889-179.0	Đầu hút sàn nhựa, ID 35 có thể chuyển đổi	■
Đầu hút gỗ	8	2.889-196.0	Đầu hút gỗ với chiều rộng làm việc rộng	☐
	9	2.889-197.0		☐
Floor tool packaged	10	2.889-360.0		☐
Đầu hút khe				
Đầu hút khe	11	2.889-130.0	Đầu hút khe bằng nhựa	☐
Đầu hút đệm				
Upholstery nozzle complete NW35	12	6.905-998.3		☐
Chổi hút				
Bàn chải hút	13	2.889-221.0	Bàn chải hút NW 35 với lông tự nhiên như lông ngựa.	☐
Đầu hút turbo				
Floor tool TURBO DN 35/32	14	2.860-277.0		☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO T 12/1 ECO!EFFICIENCY

1.355-135.0


15


16


17


18


19


20


21


22


23–24


25



26


27


28

		Mã đặt hàng		
ĐẦU HÚT				
Đầu hút turbo				
Đầu hút Turbo	15	2.860-113.0	Đầu hút turbo bằng nhựa (DN 35/32, 160 mm) với ống giảm áp.	☐
ỐNG HÚT				
Ống hút, kim loại				
Bộ ống hút, mạ crom	16	6.902-074.0	Ống hút, kim loại, mạ crom, NW 35. Chiều dài: 0,5 mét.	■
Suction hoses with clip system 2.0 (compatible with vacuum cleaners from model year 2017 on)				
Ống hút	17	2.889-161.0	Ống hút linh hoạt, mạnh mẽ và bền với kẹp mới. Lý tưởng cho máy hút bụi khô của chúng tôi. Dài 2 m. Chiều rộng danh nghĩa: DN 35.	■
Extension hose conductive packaged NW35	18	2.889-343.0		☐
BỘ ĐẦU PHUN				
Bộ đầu hút DN35: đầu hút khe, đầu hút vải bọc, bàn chải hút, ID 35	19	2.860-116.0	Bộ đầu hút cho tất cả máy hút bụi NT với các phụ kiện DN 35 bao gồm dụng cụ cho khe, dụng cụ cho vải, bàn chải tròn (x3). Bộ đầu hút này phù hợp với tất cả các máy hút bụi khô và máy hút bụi khô ướt của Kärcher.	☐
PHỤ KIỆN KHÁC NT				
Kẹp chuyển đổi mới trên kẹp cũ DN 35	20	2.889-312.0	Bộ chuyển đổi để kết nối các ống của hệ thống phụ kiện mới của máy hút bụi khô và ướt và khô để uốn cong hoặc các ống nối dài của hệ thống cũ. Đối với chiều rộng danh nghĩa DN 35.	☐
PHỤ KIỆN KHÁC CHO MÁY HÚT BỤI KHÔ				
Bộ sửa chữa Kaercher NW35	21	2.639-329.0	Bộ sửa chữa cho các phụ kiện của máy hút bụi khô trong DN 35. Bộ này bao gồm một vòng ren và kẹp, một bộ chuyển đổi kết nối, cũng như một miếng seal.	☐
Set hand nozzle	22	2.889-361.0		☐
FILTER BAGS				
Túi lọc vải bông				
Túi lọc lông cừu, 10 Unit, T 10, T 12, Trek Vac 2, Trek Vac 3	23	6.904-315.0	Túi lọc lông cừu 3 lớp chống rách cực tốt, chống bụi cấp M. Túi lọc lông cừu có sức chứa gấp 2 đến 3 lần túi lọc giấy thông thường. Tiêu chuẩn cho máy hút bụi khô T 10/1 và T 12/1.	☐
Túi lọc lông cừu, 200 Unit, T 10, T 12, Trek Vac 2, Trek Vac 3	24	6.904-321.0	Túi lọc lông cừu, 3 lớp, chống rách, loại M /gói tiêu dùng số lượng lớn	☐
Túi lọc giấy				
Túi lọc bụi, 10 Unit, T 12/1	25	6.904-312.0	10 túi giấy lọc bụi loại M. Thích hợp cho tất cả các kiểu máy hút bụi khô T 12/1.	☐
Túi lọc bụi, 200 Unit, T 12/1	26	6.904-318.0	Bụi dòng M	☐
CONNECTING SLEEVES				
Thiết bị nối dài (ống -> đầu hút)				
Đầu chuyển	27	6.902-083.0	Từ DN 32 đến DN 35: Bộ chuyển đổi bằng nhựa (không dẫn điện). Thích hợp cho máy hút bụi khô ướt NT và máy hút bụi đeo vai BV.	☐
Ống hơi thu ngắn				
Bộ giảm tốc từ ID 35 đến ID 32	28	6.902-072.0	Bộ giảm tốc với hình nón kết nối bên trong DN 32. Lý tưởng cho các phụ kiện từ dòng máy hút bụi công nghiệp kết hợp với máy hút bụi khô ướt công nghiệp NT.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng